TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Chị Vương Thu Tr, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn Ng và Chị Vương Thu Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Nông Văn Ng và Chị Vương Thu Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nông Tiên N, sinh ngày 06/12/2017 cho anh Nông Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vương Thu Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nông Văn Ng tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Ng đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang. Trả lại anh Nông Văn Ng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tùng Bá, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc